TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/DS-ST
Ngày: 20-03-2025
V/v "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Đắc Minh;

2. Ông Trương Hữu Bình.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đinh Thị Khuyến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương*** *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 655/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2025 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị Kim L, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ 5, ấp Hố Muồn, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp Long Chiểu, xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 19/6/2024, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:* Vào ngày 23/10/2021 bà L có cho ông H mượn số tiền là 15.000.000 đồng, ngày 16/01/2022 ông H mượn tiếp số tiền 10.000.000 đồng, ngày 23/01/2022 ông H mượn tiếp số tiền 10.000.000 đồng, ngày 09/02/2022 ông H mượn tiếp số tiền 5.000.000 đồng. Tổng số tiền ông H nợ bà L là 40.000.000 đồng, bà L và ông H thỏa thuận là đến tháng 5/2022 ông H sẽ trả tiền, lãi suất hai bên thỏa thuận là 1%/tháng. Việc bà L cho ông H mượn tiền có viết giấy nợ. Tuy nhiên, do có nhu cầu cần tiền để làm ăn nên bà L đã nhiều lần yêu cầu ông H trả tiền nhưng ông H không thực hiện. Vì vậy, nay bà L yêu cầu

Tòa án giải quyết buộc ông H phải có trách nhiệm trả cho bà L số tiền đã mượn là 40.000.000 đồng và lãi suất là 1%/tháng tính từ ngày 30/5/022 cho đến khi đưa vụ án ra xét xử là ngày 20/03/2025 là 35 tháng 20 ngày với số tiền là 14.240.000 đồng (mười bốn triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng). Tổng cộng buộc ông Châu phải trả cho bà L số tiền là 54.240.000 đồng (năm mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng).

- *Quá trình tố tụng, bị đơn ông H trình bày*: Vắng mặt

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong suốt quá trình tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3, Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện bị đơn đang cư trú tại xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1, Điều 35; khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên tòa và cung cấp chứng cứ cho Tòa án nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh và nghĩa vụ của người bị kiện nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn bà L yêu cầu bị đơn ông H trả số tiền là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), chứng cứ mà nguyên đơn khởi kiện là giấy mượn tiền vào các ngày 23/01/2021, ngày 16/01/2022, ngày 23/01/2022 và ngày 09/02/2022. Theo nội dung giấy mượn tiền thể hiện thì ông H có mượn của bà L tổng cộng là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), ông H hẹn vào tháng 5/2022 sẽ trả cho bà L, tuy nhiên, từ khi mượn tiền cho đến nay thì ông H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền mặc dù bà L đã nhiều lần yêu cầu. Vì vậy, nguyên đơn bà L yêu cầu bị đơn ông H trả số tiền là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) là hoàn toàn có căn cứ.

Về tiền lãi suất: Theo giấy mượn tiền vào các ngày 23/01/2021, ngày 16/01/2022, ngày 23/01/2022 và ngày 09/02/2022 thì không thể hiện lãi suất, tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất là 1%/tháng. Bị đơn vắng mặt

nên không trình bày lãi suất. Theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu đối với bị đơn 1%/tháng là phù hợp. Như vậy, tiễn lãi suất tính từ tính từ ngày 30/5/022 cho đến khi đưa vụ án ra xét xử là ngày 20/03/2025 là 35 tháng 20 ngày, cụ thể là: 40.000.000 đồng (bốn triệu đồng) x 1%/tháng x 35 tháng + 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) x 0,03%/ngày x 20 ngày = 14.240.000 đồng (mười bốn triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng). Như vậy, ông H phải có nghĩa vụ trả cho bà L tổng cộng là 54.240.000 đồng (năm mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng).

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Kim L đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh H theo quy định tại Điều 428, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự.

[4] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các 428, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Kim L đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh H về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

- Buộc ông Nguyễn Thanh H phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phan Thị Kim L số tiền 54.240.000 đồng (năm mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng), trong đó:

+ Tiền gốc là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

+ Tiền lãi là 14.240.000 đồng (mười bốn triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tiếp tục tính lãi phát sinh của số tiền gốc 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) với mức lãi suất là 1%/tháng kể từ ngày 21/03/2025 cho đến khi ông Nguyễn Thanh H trả hết nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Nguyễn Thanh H phải nộp số tiền 2.712.000 đồng (hai triệu bảy trăm mười hai ngàn đồng).

- Hoàn trả cho bà Phan Thị Kim L số tiền 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0007072 vào ngày 06/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Quang Tuấn

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - chủ toạ phiên toà**

Trương Hữu Bình **Nguyễn Thị Thu Thu** **Trần Quang Tuấn**